

Số: 365 /QĐ-UBND

Vĩnh Long, ngày 28 tháng 02 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt, công bố, xếp hạng chỉ số cải cách hành chính năm 2021
của các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện
trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long**

CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 22/11/2019;

Căn cứ Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15/7/2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021 - 2030;

Căn cứ Quyết định số 3520/QĐ-UBND ngày 29/12/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch CCHC năm 2021 của tỉnh Vĩnh Long;

Căn cứ Quyết định số 771/QĐ-UBND ngày 05/4/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban hành Bộ Chỉ số cải cách hành chính năm 2021 của các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long;

Căn cứ Quyết định số 2528/QĐ-UBND ngày 23/9/2020 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế chấm điểm xác định chỉ số cải cách hành chính tại các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long;

Căn cứ Quyết định số 3053/QĐ-UBND ngày 09/11/2021 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc kiện toàn thành viên Hội đồng thẩm định, xác định chỉ số cải cách hành chính năm 2021 của các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện và Tổ thư ký giúp việc Hội đồng thẩm định; Quyết định số 86/QĐ-UBND, ngày 14/01/2022 của Chủ tịch UBND tỉnh về việc thay đổi thành viên Hội đồng thẩm định, xác định chỉ số cải cách hành chính của các sở, ban, ngành tỉnh; Ủy ban nhân dân cấp huyện và Tổ thư ký giúp việc Hội đồng thẩm định;

Theo đề nghị của Chủ tịch Hội đồng thẩm định, xác định chỉ số cải cách hành chính tại Tờ trình số 126/TTr-HĐTĐ ngày 25/02/2022.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt, công bố, xếp hạng chỉ số cải cách hành chính năm 2021 của các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện trên địa bàn tỉnh Vĩnh Long (kèm theo bảng xếp hạng chỉ số cải cách hành chính năm 2021).

Điều 2. Căn cứ vào kết quả chỉ số cải cách hành chính năm 2021, các sở, ban, ngành tỉnh và Ủy ban nhân dân cấp huyện tổ chức quán triệt, rút kinh nghiệm, có giải pháp tích cực nhằm nâng cao hiệu quả công tác cải cách hành chính, cải thiện chỉ số cải cách hành chính năm 2022 và những năm tiếp theo.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc Sở Nội vụ; Thủ trưởng các sở, ban, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện và Thủ trưởng các đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- Bộ Nội vụ;
- TT.Tỉnh ủy, TT. HĐND tỉnh;
- UBMTTQVN tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ban Chỉ đạo CCHC tỉnh;
- Lãnh đạo VPUBND tỉnh;
- Các phòng NC, HCTC;
- Trung tâm PVHCC, TH-CB;
- Lưu: VT, 1.06.05.

**KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH VĨNH LONG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**BẢNG XẾP HẠNG CHỈ SỐ CẢI CÁCH HÀNH CHÍNH NĂM 2021
CỦA CÁC SỞ, BAN, NGÀNH TỈNH VÀ ỦY BAN NHÂN DÂN CẤP HUYỆN**
(Kèm theo Quyết định số /QĐ-UBND, ngày /02/2022
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Vĩnh Long)

STT	TÊN ĐƠN VỊ	ĐIỂM ĐẠT ĐƯỢC	XẾP HẠNG
I	CẤP TỈNH		
1	Văn phòng UBND tỉnh	98.30	1
2	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	97.70	2
3	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	97.59	3
4	Sở Thông tin và Truyền thông	96.56	4
5	Sở Nội vụ	95.05	5
6	Sở Công thương	95.03	6
7	Ban Quản lý các khu công nghiệp	93.74	7
8	Sở Giao thông vận tải	93.25	8
9	Sở Xây dựng	92.57	9
10	Sở Tư pháp	92.3	10
11	Sở Giáo dục và Đào tạo	91.65	11
12	Sở Kế hoạch và Đầu tư	91.5	12
13	Sở Tài chính	91.39	13
14	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	89.77	14
15	Sở Khoa học và Công nghệ	89.34	15
16	Sở Tài nguyên và Môi trường	72.35	16
17	Thanh tra tỉnh	69.00	17
II	CẤP HUYỆN		
1	UBND huyện Trà Ôn	90.26	1
2	UBND huyện Long Hồ	88.44	2
3	UBND huyện Mang Thít	88.22	3
4	UBND huyện Tam Bình	87.93	4
5	UBND huyện Vũng Liêm	87.74	5
6	UBND huyện Bình Tân	87.69	6
7	UBND Thị xã Bình Minh	85.96	7
8	UBND Thành phố Vĩnh Long	85.13	8